**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Chủ đề 4: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)**

**(Thời lượng: 9 tiết)**

**I. Mục tiêu**

***1. Năng lực***

- Hiểu được khái niệm chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc.

- Khai thác các nguồn tư liệu (tư liệu lịch sử, địa lí, chính trị, bản đồ) để nêu được vị trí địa chiến lược của Việt Nam;

- Sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam trước năm 1945.

- Nêu được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi, không thành công của các cuộc kháng chiến chống xâm lược.

- Phân tích được vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam.

- Trình bày được bối cảnh lịch sử, diễn biến chính, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trước năm 1945.

- Rút ra được những bài học lịch sử chính của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong lịch sử Việt Nam về quá trình vận động, tập hợp quần chúng nhân dân tham gia, vai trò của khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự. Từ đó, nhận thức được giá trị của các bài học lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

***2. Phẩm chất***

- Tự hào về truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc Việt Nam trong lịch sử, sẵn sàng tham gia đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động Khởi động:**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh; kích thích hứng thú học tập; xác định các nhiệm vụ học tập của chủ đề là chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam (trước cách mạng tháng tám nămm 1945)

**b. Tổ chức thực hiện**

*\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập :*

 *Các em xem Video dưới đây và trả lời các câu hỏi sau:( GV cho HS xem câu hỏi trước để định hướng kiến thức, sau đó mở Video, quan sát hình ảnh)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Câu hỏi*** | ***Trả lời*** |
| ***1. Em biết gì về sự kiện lịch sử trên?*** |  |
| ***Tên sự kiện*** |  |
| ***Nhân vật Lịch sử*** |  |
| ***Kết quả*** |  |
| ***2. Em chưa biết gì sự kiện này?******(Ý nghĩa lich sử, đặc điểm, độc đáo trong nghệ thuật quân sự...)*** |  |
| ***3. Em mong muốn tìm hiểu thêm những gì về hai sự kiện lịch sử trên?*** |  |

*\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*

- Học sinh trao đổi, thảo luận để đưa ra ý kiến trả lời câu hỏi

*- Sản phẩm dự kiến:*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Câu hỏi*** | ***Trả lời*** |
| ***1. Em biết gì về sự kiện lịch sử trên*** |
| ***Tên sự kiện*** | ***Chiến thắng Bạch Đằng ( 938)******Khởi nghĩa Lam Sơn ( 1427)*** |
| ***Nhân vật Lịch sử*** | ***Ngô Quyền, Lê Lợi, Nguyễn Trãi*** |
| ***Kết quả*** | ***Ta giành thắng lợi*** |
| ***2. Em chưa biết gì sự kiện này?*** ***Ý nghĩa, đặc điểm, độc đáo....*** | ***- Chiến thắng Bạch Đằng là tiêu biểu cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc******- Khởi nghĩa Lam sơn là tiêu biểu chiến tranh giải phóng*** |
| ***3. Em mong muốn tìm hiểu thêm nhưng gì về những sự kiện lịch sử này?*** | ***Chúng ta tìm hiểu trong chủ đề 4*** |

*Bước 3: Kết luận, nhận định dẫn dắt vào bài mới*

**-** GV nhận xét, đánh giá thái độ và kết quả

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1. Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (20 phút)**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Hiểu được khái niệm “chiến tranh bảo vệ Tổ quốc” và “chiến tranh giải phóng dân tộc”.

- Khai thác các nguồn tư liệu (tư liệu lịch sử, địa lí, chính trị, bản đồ) để **nêu được vị trí địa chiến lược của Việt Nam;**

**b. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1.** Chuyển giao nhiệm vụ

***Nhiệm vụ 1:* Khái niệm chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc.**

GV sử dụng kĩ thuật “động não”, yêu cầu HS hoạt động cá nhân, thảo luận đưa ra những ý kiến của mình (PHIẾU HỌC TẬP 1)

+ Hỏi: Đọc tư liệu và quan sát hình ảnh trên, em hãy *kể tên đây là những sự kiện nào trong lịch sử Việt Nam? Em biết gì về các sự kiện đó?*

+ Kháng chiến chống thực dân Pháp (nửa sau thế kỉ XIX)

 + Cách mạng tháng Tám năm 1945.

+ Hỏi: *Từ đó, em hiểu thế nào là chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc?*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tư liệu 1:*** *- Đầu tháng 9/1858, thực dân Pháp nổ súng tiến công Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử, dân tộc ta phải đương đầu với họa xâm lăng từ một nước phương Tây, hoàn toàn chiếm ưu thế về tiềm lực kinh tế, quân sự, nhất là về vũ khí, công nghệ quân sự. Với truyền thống yêu nước nồng nàn và ý chí kiên cường, bất khuất, trong suốt nửa cuối thế kỷ 19 (1858-1896), đông đảo nhân dân trên khắp mọi miền đất nước đã anh dũng chiến đấu, tích cực cùng quan quân triều đình hoặc tự mình đứng lên chống thực dân Pháp. Mặc dù thực dân Pháp khuất phục được triều đình nhà Nguyễn, nhưng không thể đè bẹp tinh thần kháng chiến của dân tộc Việt Nam.* | ***Tư liệu 2****Cách đây tròn 77 năm, ngày 19-8-1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn thể Nhân dân Việt Nam nhất thể đứng dậy làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, đập tan xiềng xích của chế độ thực dân phong kiến, giành lại độc lập dân tộc, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ, trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình, đó là một kỳ tích trong giải phóng dân tộc.* |
| **Ảnh 1.**  | **Ảnh 2.** |

**Nhiệm vụ 1.** Đọc tư liệu và quan sát hình ảnh trên, em hãy *kể tên đây là những sự kiện nào trong lịch sử Việt Nam? Em biết gì về các sự kiện trên?*

- *Từ đó, em hiểu thế nào là chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc?*

***Nhiệm vụ 2:* Vị trí địa chiến lược của Việt Nam**

*Đọc thông tin, tư liệu và quan sát bản đồ (sgk lịch sử 11 – Cánh Diều), hãy vẽ sơ đồ tư duy trình bày tổng quan vị trí địa chiến lược của Việt Nam?*

*Sơ đồ tư duy vị trí địa chiến lược của Việt Nam…*

- Hoạt động nhóm: GV sử dụng kĩ thuật “Sơ đồ tư duy” yêu cầu HS 2 nhóm thảo luận: Đọc thông tin, tư liệu và quan sát bản đồ (sgk lịch sử 11 – Cánh Diều); vẽ sơ đồ tư duy trình bày tổng quan vị trí địa chiến lược của Việt Nam? (Thời gian: 4 phút)

GV hướng dẫn HS tìm hiểu nhanh kiến thức.

- Gợi ý: Cho biết vị trí đó có ảnh hưởng như thế nào đến lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam? (*do Việt Nam có vị trí địa chiến lược quan trọng, nên trong suốt tiến trình lịch sử Việt Nam luôn phải đối phó với nhiều thế lực ngoại xâm và tiến hành nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc).*

**Bước 2.** Thực hiện nhiệm vụ

- HS thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

 **Nhiệm vụ 1.** Các thành viên đưa ra những ý kiến của mình: Mục đích là huy động nhiều ý kiến tiếp nối nhau.

**Nhiệm vụ 2.** HS vẽ sơ đồ tư duy trình bày tổng quan vị trí địa chiến lược của Việt Nam?

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

**Bước 3.** Báo cáo, thảo luận

- GV thu thập ý kiến, không đánh giá, nhận xét.

- GV thu sơ đồ tư duy của HS, mời đại diện 1 – 2 HS trình bày và chia sẻ những nội dung có liên quan đến bài học.

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).

\* rubic đánh giá Sơ đồ tư duy của 2 nhóm

 *Lưu ý: HS tự nhận xét ưu nhược điểm của các nhóm*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** |  | **Mức đánh giá** |  |
|  | **1 (Chưa đạt)** | **2 (Khá)** | **3 (Tốt)** |
| ***Phần thông tin*** | HS nêu được 1/3 đặc điểm | HS nêu được 2/3 đặc điểm | HS nêu được 3/3 đặc điểm |
| ***Phần hình thức*** | Sơ đồ của HS chưa thể hiện ý lớn, ý nhỏ, chưa viết đúng từ khóa. | Sơ đồ của HS có thể hiện ý lớn, ý nhỏ. Vài từ khóa chưa phù hợp. | Sơ đồ của HS có thể hiện ý lớn, ý nhỏ. Từ khóa phù hợp. |

**Sản phẩm dự kiến**

**1. Khái niệm:** Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc.

- *Chiến tranh giải phóng dân tộc* là chiến tranh do các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc tiến hành nhằm giải phóng khỏi ách thống trị của nước ngoài….

- *Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc* được tiến hành vì mục đích bảo vệ nền an ninh, toàn vẹn lãnh thổ, nền độc lập tự do của tổ quốc, quyền tự quyết của dân tộc….

**2. Vị trí địa chiến lược của Việt Nam.**

+ Việt Nam nằm ở Đông Nam Á - khu vực được coi là ngã tư giữa lục địa Á - Âu và châu Đại Dương, giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trên tuyến đường giao thông, giao thương lâu đời và quan trọng giữa Trung Quốc và Ấn Độ.

+ Liền kề Trung Quốc, án ngữ Biển Đông, lại nằm ở vị trí cầu nối giữa Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á hải đảo nên Việt Nam là địa bàn “tiền tiêu” của Đông Nam Á từ phía bắc, là “cửa ngõ” để tiến vào bán đảo Trung - Ấn từ phía đông và Trung Quốc từ phía nam.

=> Với vị trí chiến lược nổi bật, trong nhiều thế kỉ, lãnh thổ Việt Nam thường xuyên là đối tượng nhòm ngó, can thiệp hoặc xâm lược của các thế lực bên ngoài. Trong suốt tiến trình lịch sử, Việt Nam là địa bàn cạnh tranh địa - chính trị, xác lập và mở rộng phạm vi ảnh hưởng của các nước lớn trong khu vực và trên thế giới.

**Bước 4.** Kết luận, nhận định.

- HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

- GV chuyển sang nội dung mới.

**Hoạt động 2. Tìm hiểu một số cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam trước năm 1945**

1. **Mục tiêu:**

- Sưu tầm tài liệu lịch sử về……để trình bày được nội dung chính của các cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam trước năm 1945.

- Nêu được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi và thất bại của các cuộc kháng chiến chống xâm lược.

**b. Các bước thực hiện**

**- Chuyển giao nhiệm vụ: Hoạt động nhóm (10 phút)**

Chia lớp thành 5 nhóm hoàn thành bảng thống kê theo mẫu.

**+ Nhóm 1:** Tìm hiểu Kháng chiến chống quân Nam Hán (938), Kháng chiến chống quân xâm lược Tống (năm 981).

**+ Nhóm 2:** Tìm hiểu Kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077), Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên – Mông.

**+ Nhóm 3:** Tìm hiểu Kháng chiến chống quân Xiêm (1784 – 1785), chống quân Thanh (1789).

**+ Nhóm 4:** Tìm hiểu Các cuộc kháng chiến chống quân Triệu và quân Minh.

+ **Nhóm 5**: Tìm hiểu Kháng chiến chống thực dân Pháp.

**- Thực hiện nhiệm vụ:**

HS: Sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử, thảo luận nhóm tìm hiểu tài liệu và hoàn thành bảng thống kê và báo cáo.

**Bảng 1: Thống kê một số cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam trước năm 1945**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cuộc kháng chiến**  | **Bối cảnh lịch sử** | **Kết quả**  | **Ý nghĩa** | **Nguyên nhân****Thắng lợi/thất bại** |
|  | ……………….. |  |  |  |  |
|  | ……………….. |  |  |  |

GV: quan sát, hướng dẫn hỗ trợ HS.

**- Báo cáo thảo luận:**

GV mời đại diện nhóm trình bày báo cáo.

HS các nhóm khác nhận xét, đánh giá, bổ sung.

GV nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung bằng phiếu đánh giá.

**- Kết luận, nhận định:**

 GV chuẩn hóa kiến thức cho HS hoàn thành bảng thống kê, trình chiếu làm rõ, nhấn mạnh một số nội dung trong bảng.

**2. Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các cuộc kháng chiến tiêu biểu** | **Bối cảnh lịch sử** | **Kết quả** | **Ý nghĩa** | **Nguyên nhân****Thắng lợi** |
| **1** | Kháng chiến chống quân Nam Hám (938) | Cuối năm 938, quân Nam Hán xâm lược nước ta. | Thắng lợi | Mở đầu thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc | - Tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất của người Việt.- Mang tính chính nghĩa.- Tinh thần đoàn kết dân tộc.- Đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn hiệu quả.- Nghệ thuật quân sự sáng tạo độc đáo.- Sự chỉ huy tài tình của các tướng lĩnh.- Các thế lực ngoại xâm phải đối diện với nhiều khó khăn. |
| **2** | Kháng chiến chống quân xâm lược Tống (981) | Đầu 981, quân Tống tiến hành xâm lược Đại Cồ Việt. | Thắng lợi | - Nền độc lập của Đại Cồ Việt được giữ vững. |
| **3** | Kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 – 1077) | Vào những năm 70 của thế kỉ XI, trong lúc Đại Việt đang phát triển thì nhà Tống bước vào giai đoạn khủng hoảng.  | Thắng lợi | - Thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân.- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho thế hệ sau. |
| **4** |   Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên - Mông | Đầu năm 1258, thực hiện ý đồ đánh chiếm Nam Tống từ phía Nam, 3 vạn quân Mông Cổ tràn vào Đại Việt. | Thắng lợi | - Khẳng định sức mạnh đoàn kết dân tộc.- Đập tan âm mưu xâm lược Việt Nam của quân Nguyên - Mông. |
| **5** | Kháng chiến chống quân Xiêm (1784 – 1785) | Giữa năm 1784, 5 vạn quân Xiêm kéo vào gia Định với danh nghĩa quân Nguyễn Ánh. | Thắng lợi | - Bảo vệ độc lập chủ quyền.Thể hiện tinh thần yêu nước của nhân dân.- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho thế hệ sau. |
| **6** | Kháng chiến chống quân Thanh (1789) | Cuối năm 1788, theo cầu viện của vua Lê Chiêu Thống, nhà Thanh cử Tôn Sĩ Nghị dẫn 29 vạn quân tiến vào Đại Việt. | Thắng lợi |

**3. Một số cuộc kháng chiến không thành công.**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên cuộc KC** | **Bối cảnh lịch sử** | **Kết quả** | **Ý nghĩa** | **Nguyên nhân thất bại** |
| 1 | KC chống quân Triệu (TK II CN) | Năm 179TCN, Triệu Đà đem quân đánh Âu Lạc | An Dương Vương tổ chức kháng chiến nhưng nhanh chóng thất bại | Thể hiện tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta | Triều đình Âu lạc mất cảnh giác không có sự phòng bị |
| 2 | KC chống quân Minh (đầu TK XV) | Cuối năm 1406, nhà Minh đem quân đánh Đại Ngu. | Nhà Hồ tổ chức kháng chiến, nhưng nhiều lần phải rút quân. Kết quả cuối cùng bị thất bại | Thể hiện tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta | Không có đường lối kháng chiến đúng đắn, quân dân mất đoàn kết |
| 3 | KC chống TDP (nửa sau TK XIX) | - Trong nước:+ Việt Nam có vị trí chiến lược quan trọng, giàu tài nguyên…+ CĐPK Việt Nam lâm vào khủng hoảng trầm trọng- Bên ngoài: CNTB Pháp đang chuyển sang giai đoạn CNĐQ | - 1883-1884: Triều đình Huế và Pháp kí hiệp ước Hắc-măng và Pa –tơ-nốt Việt Nam trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến. | - Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí quyết tâm chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta | Không có đường lối kháng chiến đúng đắn.- Không đoàn kết hợp lực với nhân dân.- So sánh lực lượng chênh lệch |

**Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com**

**https://www.vnteach.com**

**Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com**

**https://www.facebook.com/groups/vnteach/**

**https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/**

**HOẠT ĐỘNG 3: Tìm hiểu bối cảnh lịch sử, diễn biến chính, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trước cách mạng tháng Tám năm 1945**

**1. Một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc**

**a. Mục tiêu**

- Lập được bảng tóm tắt nội dung chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.

- Rèn luyện kĩ năng hoạt động nhóm, giao tiếp, kĩ năng thuyết trình.

**b. Tổ chức thực hiện**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV: GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS khai thác nguồn tư liệu mục 1 SGK trang 53,54,55,56 (sách Cánh diều) và hoàn thành phiếu học tập sau trong thời gian 5 phút:

**Nhóm 1: Tìm hiểu K/N Hai Bà Trưng**

**Nhóm 2: Tìm hiểu K/N Bà Triệu**

**Nhóm 3: Tìm hiểu K/N Lý Bí**

**Nhóm 4: Tìm hiểu K/N Phùng Hưng**

PHIẾU HỌC TẬP

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | TÊN K/N | NGUYÊN NHÂN | DIỄN BIẾN CHÍNH | KẾT QUẢ | Ý NGHĨA LỊCH SỬ |
| 1 | K/N Hai Bà Trưng (Năm 40-43) |  |  |  |  |
| 2 | K/N Bà Triệu (Năm 248) |  |  |  |  |
| 3 | K/N Lý Bí (Năm 542-602) |  |  |  |  |
| 4 | K/N Phùng Hưng(Cuối thế kỉ VIII) |  |  |  |  |

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

**-** HS phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm, khai thác tài liệu và trả lời câu hỏi

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- GV hướng dẫn HS trình bày sản phẩm sau khi hoàn thành. Nhóm HS cử đại diện HS lên thuyết trình sản phầm. Lưu ý thời gian thuyết trình không quá 5 phút

 - Các nhóm khác quan sát, lắng nghe, nhận xét.

\* **Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức thực hiện nhiệm vụ của HS, chất lượng sản phẩm học tập của các nhóm.

- Kết hợp với phiêú nhận xét của HS nhóm khác, đánh giá cho điểm nhóm thực hiện.

- GV chốt nội dung trên ti vi hoặc máy chiếu.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | TÊN K/N | NGUYÊN NHÂN | DIỄN BIẾN CHÍNH | KẾT QUẢ | Ý NGHĨA LỊCH SỬ |
| 1 | K/N Hai Bà Trưng (Năm 40) | Bất bình với chính sách cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ nhà Hán. | - Mùa Xuân năm 40, Hai Bà Trưng nổi dậy khởi nghĩa ở Hát Môn (Phúc Thọ, Hà Nội). Được đông đảo nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng. - Quân khởi nghĩa nhanh chóng làm chủ Mê Linh, sau đó hạ thành Cổ Loa, tiến đánh và làm chủ Luy Lâu (Bắc Ninh).- Sau khi giành thắng lợi, Trưng Trắc được suy tôn làm vua, đóng đô ở Mê Linh. -Năm 42, nhà Hán sai tướng Mã Viện đem quân sang đàn áp. Nghĩa quân của Hai Bà Trưng kháng cự quyết  liệt trong gần 1 năm, nhưng do thế giặc mạnh, nên buộc phải rút quân về Hát Môn; Hai Bà Trưng gieo mình xuống sông Hát tuẫn tiết (năm 43) | - Cuộc khởi nghĩa giành được quyền tự chủ trong ba năm nhưng cuối cùng bị đàn áp do tương quan lực lượng chênh lệch. | - Nền độc lập dân tộc được khôi phục.- Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của dân dân tộc.- Khẳng định ý thức độc lập của dân tộc. - Khẳng định vai trò lớn lao của người phụ nữ Việt Nam. |
| 2 | K/N Bà TriệuNăm 248 | Đầu thế kỉ II, do chính sách cai trị hà khắc của chính quyền đô hộ nhà Ngô, phong trào đấu tranh của người Việt tiếp tục bùng nổ, tiêu biểu nhất là cuộc khởi nghĩa Bà Triệu | - Năm 248, tại Cửu Chân(Thanh Hoá), khởi nghĩa bùng nổ- Lực lượng nghĩa quân đã đánh hạ nhiều huyện lị, thành ấp ở Cửu Chân, Cửu Đức, Nhật Nam. Quan lại nhà Ngô từ thái thú đến huyện lệnh, huyện trưởng hoặc bị giết, hoặc bỏ trốn. Cuộc khởi nghĩa khiến cho toàn thể Giao Châu đều chấn động.- Trước tình hình đó, nhà Ngô đem quân sang đàn áp. Do lực lượng quân Ngô quá mạnh, khởi nghĩa đã bị đàn áp, Bà Triệu anh dũng hi sinh tại khu vực núi Tùng (Thanh Hoá). | Chiếm được nhiều huyện lị, khiến cả Giao Châu chấn động nhưng cuối cùng bị đàn áp. | - Làm rung chuyển chính quyền đô hộ.- Góp phần thức tỉnh ý thức dân tộc, tạo đà cho các cuộc khởi nghĩa sau này. |
| 3 | K/N Lý Bí(Năm 542-602) | Chế độ cai trị khắc nghiệt của nhà Lương. | - Đầu năm 542, khởi nghĩa bùng nổ, lật đổ chính quyền đô hộ, làm chủ Giao Châu.- Đầu năm 544, Lý Bí tự xưng là Lý Nam Đế, lập ra nước Vạn Xuân, đóng đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội), lập triểu đình, dựng điện Vạn Thọ và xây chùa Khai Quốc.- Năm 545, quân Lương sang xâm lược nước Vạn Xuân. Triệu Quang Phục thay LÍ Bí tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến, xây dựng căn cứ tại đầm Dạ Trạch (Hưng Yên). Kháng chiến thắng lợi, Triệu Quang Phục lên làm vua, gọi là Triệu Việt Vương.+ Năm 602, nhà Tuỳ đưa quân sang xâm lược, nước Vạn Xuân chấm dứt. | Tự làm chủ lấy nước mình, lập nước Vạn Xuân, xưng là hoàng đế, đặt niên hiệu riêng, xây dựng triều đình tự chủ. Nhưng cuối cùng cũng bị đàn áp. | Cuộc khởi nghĩa Lý Bí cuối cùng thất bại nhưng đã chứng tỏ tỉnh thần độc lập, tự cường của người Việt, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh của nhân dân ta ở giai đoạn sau, “mở đường cho nhà Đinh, nhà Lý sau này”. |
| 4 | K/N Phùng Hưng(Cuối thế kỉ VIII) | Do chính sách bóc lột nặng nề của nhà Đường. | - Khoảng năm 766-780, Phùng Hưng cùng em là Phùng Hải đã họp quân khởi nghĩa ở Đường Lâm. - Nhân dân các vùng xung quanh nổi dậy hưởng ứng và giành được quyền làm chủ vùng đất của mình.ít lâu sau, Phùng Hưng kéo quân về bao vây phủ thành Tống Bình. Viên đô lộ là Cao Chính Bình phải rút vào thành cố thủ, rồi sinh bệnh chết. Phùng Hưng chiếm được thành, sắp đặt việc cai trị.  | Giành được quyền tự chủ trong 9 năm nhưng cuối cùng bị đàn áp | Tiếp tục khẳng định quyết tâm giành lại độc lập, tự chủ của người Việt, mở đường cho những thắng lợi to lớn về sau. |

**Hoạt động 2: tìm hiểu mục 2. Khởi nghĩa Lam Sơn**

**a. Mục tiêu**

- Nêu được bối cảnh lịch sử khởi nghĩa Lam Sơn.

- Trình bày được diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

- Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

**b. Tổ chức thực hiện**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ**

**- Nhiệm vụ 1:** HS khai thác tư liệu SGK mục 2a tr 57 nêu bối cảnh lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

**- Nhiệm vụ 2:** 4 nhóm khai thác bảng 1 tr57 và lược đồ H.7 tr 58 trình bày diễn biến chính của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

**- Nhiệm vụ 3:** Đọc tư liệu phần 2c tr 59 trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

**\* Thực hiện nhiệm vụ**

HS đọc tư liệu, thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu.

 GV khuyến khích học sinh hợp tác.

**\* Báo cáo, thảo luận.**

HS trả lời, nhóm khác nhận xét

**\* Kết luận, nhận định**

GV đánh giá kết quả của học sinh, chốt nội dung.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **2. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)*****a. Bối cảnh lịch sử***- Năm 1407, cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại, nhiều cuộc đấu tranh tiếp tục nổ ra trong cả nước.- Nhà Minh thực hiện nhiều chính sách cai trị hà khắc, cùng chế độ thuế khóa nặng nề.***b. Diễn biến chính***

|  |  |
| --- | --- |
| Giai đoạn | Diễn biến chính |
| 1418 – 1423 | - Năm 1418, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa ở Lam Sơn, Thanh Hóa.- Trước các đợt tấn công của quân Minh, nghĩa quân 3 lần rút lui lên núi Chí Linh, chịu nhiều tốn thất nặng nề.- Giữa 1423, Lê Lợi đề nghị tạm hòa, quân Minh chấp thuận. |
| 1424 – 1426 | - Cuối năm 1424, Nghĩa quân giải phóng Nghệ An, sau đó giải phóng một vùng rộng lớn từ Thanh Hóa đến đèo Hải Vân, tiến quân ra Bắc. |
| 1426 – 1427 | - Từ cuối 1426: nghĩa quân đánh tan trên 5 vạn quân Minh trong trận Tốt Động – Chúc Động.- 10/1427: nghĩa quân giành thắng lợi lớn trong trận Chi Lăng – Xương Giang.- Quân Minh chấp nhận nghị hòa, rút quân về nước. |

***c. Ý nghĩa lịch sử***- Chấm dứt hơn 20 năm đô hộ của giặc Minh.- Mở ra thời kì phát triển mới cho dân tộc. |

**Hoạt động 5. Tìm hiểu mục 3. PHONG TRÀO TÂY SƠN CUỐI TK XVIII**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử về phong trào Tây Sơn.

-Trình bày được bối cảnh lịch sử và nhũng diễn biến chính của phong trào Tây Sơn.

-Nêu được ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.

**b) Tổ chức thực hiện:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

***Học sinh sẽ đóng vai là hướng dẫn viên của bảo tàng kĩ thuật số “Khu di tích Tây Sơn”: yêu cầu chuẩn bị trong 1 tuần, duyệt BC vào ngày thứ 8, ngày 9,10 sửa và hoàn thiện BC.( GV giao NV cho HS cách 2 tuần trước ngày dạy)***

***\* Học sinh làm trên PowerPoint sử dụng lược đồ, hình ảnh, tư liệu, để trình bày về : bối cảnh lịch sử, diễn biến chính, kết quả, ý nghĩa của phong trào Tây Sơn.***

**\* Các vấn đề trình bày và thảo luận tập trung vào các nội dung:**

+ Nguyên nhân bùng nổ PT Tây Sơn

+ Sự phát triển và thắng lợi của phong chào Tây Sơn trong việc lật đổ chính quyền chúa Nguyễn ở đàng trong, cuộc KC chống quân Xiêm.

+ Sự phát triển và thắng lợi của phong chào Tây Sơn trong việc lật đổ chính quyền chúa Trịnh ở đằng ngoài. KC chống quân Thanh.

+ Sự sụp đổ của phong vương triều Tây Sơn

+ Đóng góp của phong trào Tây Sơn với lịch sử dân tộc, từ đó rút ra ý nghĩa của phong chào Tây Sơn.

**\*Thời gian trình bày: 20 phút**

**\* Thời gian thảo luận: 10 phút**

**\* Bảng tiêu chí đánh giá sản phẩm**

**1. về nội dung (4 điểm) yêu cầu:**

+ Đúng vấn đề: nguyên nhân bùng nổ phong trào Tây Sơn, mô tả thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn- lật đổ chúa Nguyễn, chúa Trịnh,vua lê……

+ Tóm tắt thông tin có chọn lọc, có minh chứng và phân tích rõ ràng.

+ Mở rộng thông tin, các tư liệu được kiểm chứng có hình ảnh phong phú.

**2.Hình thức (2 điểm)**

+ Vận dụng linh hoạt các kĩ thuật báo cáo, nhận xét, phản hồi.

+ Hình thức sản phẩm báo cáo độc đáo, sáng tạo, có tính thẩm mỹ

**3. Trình bày báo cáo**: ( 3 điểm)

+ Trình bày lưu loát có phối hợp giữa các thành viên, không lệ thuộc vào tài liệu, có điểm nhấn, được thể hiện được sự ăn ý giữa các thành viên có sự tương tác trao đổi với các nhóm

+ Trình bày và thảo luận đúng, đủ thời gian yêu cầu.

**4. các nội dung khác:** ( 1 điểm)

+ Tinh thần làm việc của các thành viên trong nhóm: tích cực, hiệu quả, giải quyết các tình huống trả lời câu hỏi tốt.

+ Có bảng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV thiết kế “PHIẾU GHI BÀI” và YC HS ghi kết quả thu hoạch được theo HD của phiếu ( HS Lưu lại làm tài liệu học tập).

**-** HS quan sát phần trình chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV, HS hoàn thiện phiếu ghi bài.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

**GV**: Yêu cầu HS nhóm 3 lên trình bày và điều hành thảo luận.

**HS**: - Nhóm 3 Báo cáo và đặt vấn đề thảo luận.

 - HS còn lại theo dõi,trả lời, nhận xét ….

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

**GV sử dụng PHIẾU GHI BÀI để chốt kiến thức cho HS.**

**3.PHONG TRÀO TÂY SƠN CUỐI TK XVIII**

a. Bối cảnh lịch sử ( Nguyên nhân bùng nổ PT Tây Sơn)

\* chính trị

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

\*Kinh tế.

………………………………………………………………………………………………………………………………..

\* xã hội.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

b. Diễn biến chính

|  |  |
| --- | --- |
| Giai đoạn | Diễn biến chính |
| 1771-1777 |  |
| 1777-1785 |  |
| 1786-1789 |  |
| 1789-1802 |  |

 Đóng góp của PT tây sơn với lịch sử dân tộc:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

c. ý nghĩa lịch sử

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Hoạt động 4: Tìm hiểu mục 4. Một số bài học lịch sử

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

-HS trình bày được một số bài học LS qua tìm hiểu về khởi ngĩa và CT giải phóng trong LS Việt Nam

- Học sinh nêu được giá trị các bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay.

**b) Tổ chức thực hiện:**

*HS dùng giấy A0 kết hợp bút dạ màu, vẽ “Sơ đồ tư duy” về bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong LS việt Nam*

**Yêu cầu: TG chẩn bị 1 tuần, duyệt SP……**

**Trình bày: 10 phút.**

**Thảo luận: 20 phút**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**- HS vẽ** *vẽ “Sơ đồ tư duy” về bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng trong LS việt Nam*

*- HS tổ chức thảo luận về*  giá trị các bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

**GV**: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích SD tư duy và trả lời câu hỏi.

**HS:** Quan sát, phân tích và trả lời.

**B3: Báo cáo kết quả hoạt động**

**GV**: Yêu cầu HS trình bày sản phẩm và tổ chức thảo luận.

**HS**: - Báo cáo Sp

**SƠ ĐỒ TƯ DUY VỀ MỘT SỐ BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA CÁC CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG ( TỪ TK III TCN ĐẾN CUỐI TK XIX)**

Về vận động tập hợp lực lượng……

Về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc…….

Về nghệ thật quân sự…….

**1.** **Bài học lịch sử**

**CÁC CUỘC KHỞI NGHĨA VÀ CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG**

**(TỪ TK III TCN ĐẾN CUỐI TK XIX)**

**2. Giá trị, vai trò đối với sự nghiệp bảo vệ tổ quốc hiện nay**

.

.

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, thảo luận, trả lời câu hỏi.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

****

- GV nhận xét, chốt KT và chấm điểm HĐ nhóm theo tiêu chí đánh giá sản phẩm…

**III. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (dự kiến thời gian: 15 - 20 p)**

**a) Mục tiêu:** HS củng cố, khái quát được nội dung kiến thức đã học về chủ đề

**b) Tổ chức thực hiện**

**a. Mục tiêu:**

- Củng cố, hệ thống hóa những kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về vị trí địa chiến lược của Việt Nam, những nét chính về các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc và các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử Việt Nam.

- Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành các bài tập.

**b. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ 1:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất” bằng cách trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

**Câu 1:** Vì sao trong suốt tiến trình lịch sử, Việt Nam luôn phải đối phó với nhiều thế lực ngoại xâm và tiến hành nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc?

A. Vì nếu xâm lược Việt Nam, quân xâm lược sẽ chiếm được nhiều nguồn tài nguyên.

B. Vì Việt Nam là một trong những quốc gia có vị trí địa chiến lược quan trọng.

C. Vì chiếm được Việt Nam thì sẽ có được nguồn nhân lực dồi dào.

D. Vì Việt Nam là một nước yếu kém, lạc hậu.

**Câu 2:** Chiến thắng nào đã kết thúc hoàn toàn hơn 1000 năm đô hộ của phong kiến phương Bắc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc?

A. Cuộc nổi dậy năm 931 do Khúc Thừa Dụ lãnh đạo.

B. Trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 938 do Ngô Quyền lãnh đạo.

C. Trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 981 do Lê Hoàn lãnh đạo.

D. Trận chiến chống quân Tống xâm lược năm 1077 do Lý Thường Kiệt lãnh đạo.

**Câu 3:** Nội dung nào không phản ánh đúng nguyên nhân ba lần quân Mông – Nguyên thất bại trong việc xâm lược nước ta?

A. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước và tự hào dân tộc cao cả.

B. Tài thao lược của các vị tướng nhà Trần, đặc biệt là Trần Quốc Tuấn.

C. Quân giặc yếu, lại chủ quan trong quá trình xâm lược Đại Việt.

D. Tinh thần đoàn kết chống quân xâm lược của quân dân nhà Trần.

**Câu 4:** Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, thái độ của triều đình nhà Nguyễn và nhân dân như thế nào?

A. Triều đình và nhân dân đồng lòng kháng chiến chống Pháp

B. Triều đình sợ hãi không dám đánh Pháp, nhân dân hoang mang.

C. Triều đình kiên quyết đánh Pháp, nhân dân hoang mang.

D. Triều đình do dự không dám đánh Pháp, nhân dân kiên quyết kháng Pháp.

**Câu 5.** Nguyên nhân dẫn đến phong trào đấu tranh của nhân dân ta thời kì Bắc thuộc là:

A. Chính quyền đô hộ thực hiện chính sách dùng người Việt để trị người Việt.

B. Chính sách đồng hóa của chính quyền đô hộ gây tâm lí bất bình trong nhân dân.

C. Chính sách cai trị hà khắc của phong kiến phương Bắc và tinh thần đầu tranh bất khuất không cam chịu của nhân dân ta.

D. Do chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ của các phong trào nông dân ở Trung Quốc.

**Câu 6.** Qua một số di tích liên quan đến nhân vật lịch sử thời Bắc thuộc như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Mai Thúc Loan, Lý Bí , Ngô Quyền chứng tỏ điều gì?

A. Tinh thần đoàn kết, yêu nước của nhân dân ta.

B. Nhân dân kính trọng và ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc.

C. Sự phát triển cùa tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

D. Vai trò của người phụ nữ trong lịch sử dân tộc.

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS khai thác tài liệu, suy nghĩ và tìm câu trả lời cho các câu hỏi trắc nghiệm.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

HS giơ tay trả lời các câu hỏi trắc nghiệm.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV nhận xét câu trả lời của HS và đưa ra đáp án cho các câu hỏi.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| **Đáp án** | B | B | C | D | C | B |

**\* Nhiệm vụ 2:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ sau: Dựa vào kiến thức đã học về các cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc và chiến tranh giải phóng dân tộc trong lịch sử (trước cách mạng tháng tám năm 1945) em hãy viết một bài luận ngắn nhận xét về tinh thần đấu tranh chống xâm lược của nhân dân ta?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS làm việc cá nhân.

Trong quá trình học sinh làm việc, giáo viên chú ý đến các học sinh để có thể gợi ý hoặc trợ giúp khi các em gặp khó khăn.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

GV mời đại diện 1 – 2 học sinh báo cáo sản phẩm, các học sinh khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:**

GV phân tích, nhận xét bài báo cáo của từng học sinh và đưa ra gợi ý về sản phẩm cần đạt.

- Các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam diễn ra sôi nổi, quyết liệt và bền bỉ; hàng trăm cuộc kháng chiến, khởi nghĩa lớn nhỏ đã diễn ra, thu hút sự tham gia của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

=> Điều này cho thấy tinh thần yêu nước, ý chí bất khuất; đoàn kết đấu tranh của người Việt.

**IV. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (dự kiến thời gian: 10-15p)**

**a) Mục tiêu**: Nâng cao, làm sâu sắc kiến thức đã học và liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề thực tiễn.

**b) Tổ chức thực hiện:**

***Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***: GV sử dụng một trong 2 câu hỏi sau:

**Bài 1:** Trên cơ sở kiến thức đã học, rút ra những bài học lịch sử cơ bản từ lịch sử chống ngoại xâm của Việt Nam. Những bài học lịch sử đó có ý nghĩa như thế nào đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

**Bài 2:** Theo em, việc sử dụng tên các nhân vật lịch sử trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc và giải phóng dân tộc ( Từ đầu công nguyên đến TK XIX) để đặt tên đường, tên phố, tên trường học.... thể hiện điều gì? Trên đường đi học về em đi qua những đường phố nào có tên các nhân vật lịch sử đó?

GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ

+ HS thực hiện nhiệm vụ tại lớp: sử dụng ứng dụng trên padlet

+ Hoặc HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà và báo cáo sản phẩm lên phòng học trực tuyến của lớp (nếu không có thời gian)

***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ***:

- HS thực hiện nhiệm vụ trên ứng dụng padlet GV đã tạo sẵn, HS trong cả lớp sử dụng tài khoản cá nhân của mình để trả lời. Khi các câu trả lời của HS hiện ra trên bảng thông báo, cả lớp đều quan sát thấy câu trả lời của các bạn khác.

- GV định hướng, giải đáp thắc mắc và hướng dẫn học sinh.

***Bước 3, 4: Báo cáo, tổng kết và đánh giá****:* HS báo cáo sản phẩm của mình để GV thực hiện nhận xét, tổng kết và đánh giá.

**c) Sản phẩm dự kiến**: Bài làm của HS

**Câu 1:** Trên cơ sở kiến thức đã học, rút ra những bài học lịch sử cơ bản từ lịch sử chống ngoại xâm của Việt Nam. Những bài học lịch sử đó có ý nghĩa như thế nào đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Qua những bài học đó con người chúng ta càng thêm yêu quê hương đất nước mình hơn, biết trân trọng những gì đất nước đã có được. Bên cạnh đó, tình thần đoàn kết vẫn luôn được áp dụng cho tới thời nay, tinh thần đoàn kết, mọi người cùng giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng thời đại mới cho đất nước…

**Câu 2:** Theo em, việc sử dụng tên các nhân vật lịch sử trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc và giải phóng dân tộc ( Từ đầu công nguyên đến TK XIX) để đặt tên đường, tên phố, tên trường học.... thể hiện điều gì? Trên đường đi học về em đi qua những đường phố nào có tên các nhân vật lịch sử đó?

 Viết 1 đoạn văn 300-500 từ thể hiện ***khắc ghi công ơn, nhớ mãi những đóng góp của các nhân vật lịch*** sử trong công cuộc bảo vệ, xây dựng đất nước. Tên các nhân vật lịch sử… gắn với